| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 46/2019/QĐST-HNGĐ | *Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 và 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-VDS ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1965.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Tổ 2, Khu phố 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Văn C và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND phường Đ, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 247, quyển 01/88, ngày 29/4/2004. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà H là hợp pháp theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông C và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông C và bà H thống nhất hai con chung tên Đoàn Thị C, sinh ngày 25/5/1988 và Đoàn Văn C, sinh ngày 31/8/1992 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Đoàn Văn C và bà Nguyễn Thị H mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (18/01/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Văn C và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai con chung Đoàn Thị C, sinh ngày 25/5/1988 và Đoàn Văn C, sinh ngày 31/8/1992 đã trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đoàn Văn C và bà Nguyễn Thị H mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0033404 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Đ, Tp. T;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Ngọc Trung**